

Bản án số: **30/2025/KDTM-ST**

Ngày: 14-3-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải
2. Ông Võ Từ Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thép Triệu K; Trụ sở: 91/22/21 đường C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Duy Thanh – sinh năm 1993; Địa chỉ: 51/4B, Tổ 9, Khu phố 2, phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/5/2024).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P; Trụ sở: 508/16 đường T, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Ngọc Anh, sinh năm 1976; Địa chỉ: 508/16 đường T, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2024 của Công ty TNHH Thép Triệu K và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Duy Thanh trình bày: Ngày 19/12/2020, Công ty TNHH Thép Triệu K (sau đây gọi tắt là Công ty Triệu K) và Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P (sau đây gọi tắt là Công ty Anh P) có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 001/19/12/2020 HĐMB/TRIỆU KIM – ANH PHÁT (sau đây gọi tắt là HĐ 01) về việc mua bán xà gồ kẽm (Z80) C150x50x15x1.5mm, xà gồ kẽm (Z80) C100x50x1.5mm, xà gồ kẽm (Z275) Z175x52x58x1.5mm, V đen 30x3003mm và tôn mạ màu xanh ngọc Hoa Sen 0.4mm, tôn mạ màu xanh ngọc 0.35mm; tổng giá trị hợp đồng là 286.708.305 đồng. Ngoài ra, Công ty Anh P còn mua thêm một số vật dụng kèm theo HĐ 01 tổng cộng là 22.469.000 đồng. Công ty Anh P đã thanh toán tổng cộng tiền là 137.300.000 đồng, còn nợ Công ty Triệu K là 171.877.305 đồng.

Ngày 16/5/2022, Công ty Triệu K có thông báo số 001/05/2022TB thông báo phạt vi phạm tại khoản 5.2 điều 5 của HĐ01, số tiền phạt chậm thanh toán là $171.887.000 \text{ đồng} \times 491 \text{ ngày} \times 0.03\% = 25.317.482 \text{ đồng}$. Cùng ngày, Công ty Anh P đã ký Cam kết trả nợ cộng với tiền phạt vi phạm còn nợ Công ty Triệu K số tiền tổng cộng 197.194.000 đồng, cam kết mức phạt chậm thanh toán 0.2%/ngày.

Do Công ty Anh P không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết nên Công ty Triệu K khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P thanh toán số tiền hàng theo công nợ ngày 16/5/2022 là 197.194.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P thanh toán số tiền lãi chậm trả trên nợ gốc là 32.962.000 đồng.

Tổng cộng là: 230.156.000 đồng.

Bị đơn Công ty Anh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ về thời gian cung cấp lời khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, ông Lê Duy Thanh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Anh P trả phần tiền còn nợ 25.317.482 đồng được tính từ phạt vi phạm hợp đồng, giữ yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Anh P trả tiền nợ gốc là 171.877.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính trên số tiền 171.877.000 đồng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm từ ngày 15/8/2022 đến ngày 01/5/2024 là 26.487.000 đồng, tổng cộng là 198.364.000 đồng, thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu buộc Công ty Anh P trả tiền hàng còn nợ là 171.877.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 15/8/2022 theo mức lãi suất phù hợp Điều 306 Luật Thương mại. Công ty Triệu K tự nguyện rút yêu cầu buộc Công ty Anh P trả phần tiền còn nợ 25.317.482 đồng được tính từ phạt vi phạm hợp đồng nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở tại số 508/16 đường T, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo thông tin hợp lệ cho bị đơn để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như thời hiệu giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Triệu K tự nguyện rút yêu cầu buộc Công ty Anh P trả phần tiền còn nợ 25.317.482 đồng được tính từ phạt vi

phạm hợp đồng. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty Triệu K về việc yêu cầu Công ty Anh P trả số tiền còn nợ là 171.877.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung Hợp đồng mua bán hàng hóa số 001/19/12/2020 HĐMB/TRIỆU KIM-ANH PHÁT ngày 19/12/2020 giữa Công ty Triệu K và Công ty Anh P, các bên đã thỏa thuận về quy cách, số lượng hàng hóa, đơn giá, phương thức thanh toán, ... Ngoài số lượng hàng hóa theo HĐ 01, Công ty Anh P còn mua thêm một số vật dụng kèm theo. Chứng loại hàng hóa, đơn giá, thành tiền được Công ty Anh P xác nhận tại Thông báo giá – xác nhận đặt hàng ngày 30/12/2020. Công ty Triệu K đã giao toàn bộ số hàng cho Công ty Anh P kèm theo biên bản nghiệm thu giao nhận hàng hóa.

Theo thông báo số 001/05/2022TB ngày 16/5/2022 của Công ty Triệu K, đã được Công ty Anh P xác nhận: số nợ còn lại là 171.887.000 đồng, số tiền lãi 25.317.482 đồng.

Căn cứ Bản cam kết trả nợ ngày 16/5/2022, Công ty Anh P đã xác nhận số tiền gốc cộng với tiền phạt vi phạm còn nợ Công ty Triệu K số tiền tổng cộng 197.194.000 đồng, cam kết mức phạt chậm thanh toán 0.2%/ngày. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Công ty Anh P nợ Công ty Triệu K số tiền gốc là 171.877.000 đồng.

[2.3] Công ty Triệu K yêu cầu Công ty Anh P trả tiền lãi chậm thanh toán tính trên số tiền gốc 171.877.000 đồng theo mức lãi suất 9%/năm từ ngày 15/8/2022 đến ngày 01/5/2024 là 26.487.000 đồng, tổng cộng là 198.364.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nội dung Bản cam kết trả nợ ngày 16/5/2022, Công ty Anh P cam kết trả nợ cho Công ty Triệu K theo thời hạn như sau: Ngày 15/6/2022 trả 65.731.000 đồng, ngày 15/7/2022 trả 65.732.000 đồng, ngày 15/8/2022 trả 65.731.000 đồng. Tuy nhiên, theo xác nhận của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, sau khi ký bản cam kết trả nợ, Công ty Anh P không thanh toán thêm cho Công ty Triệu K bất cứ khoản nào. Do Công ty Anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty Triệu K yêu cầu tính lãi từ ngày 15/8/2022 là phù hợp và Công ty Triệu K chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 01/5/2024 là có lợi cho Công ty Anh P

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm mà không yêu cầu lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán theo Điều 306 Luật Thương mại là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty Triệu K về việc yêu cầu Công ty Anh P trả số tiền còn nợ là 171.877.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm từ ngày 15/8/2022 đến ngày 01/5/2024 là 26.487.000 đồng, tổng cộng là 198.364.000 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

[2.5] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, Công ty Anh P phải chịu 9.918.200 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Triệu K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thép Triệu K về yêu cầu buộc Công ty Anh P trả phần tiền còn nợ 25.317.482 (Hai mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn bốn trăm tám mươi hai) đồng được tính từ phạt vi phạm hợp đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thép Triệu K:

Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P phải trả cho Công ty TNHH Thép Triệu K số tiền 171.877.000 (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/8/2022 đến ngày 01/5/2024 là 26.487.000 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy) đồng, tổng cộng là 198.364.000 (Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P phải chịu là 9.918.200 (Chín triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thép Triệu K số tiền 5.753.900 (Năm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002046 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty TNHH Thép Triệu K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH TM DV Phát triển Cơ khí Anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hoàng Mỹ Kiều